

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Trần Hoàng Việt

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Trần Hoàng Việt
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Hoàng Việt

Mã SV: 1912401015

Lớp: QT 2301K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH

Thiên Diệu

LỜI MỞ ĐẦU

Với bất kỳ doanh nghiệp nào vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho sự hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Thực tập tốt nghiệp nhằm thu hẹp khoảng cách giữa chương trình đào tạo và thực tiễn công việc. Đồng thời giúp sinh viên tận dụng những lý thuyết đã học trên ghế nhà trường vào công việc thực tiễn.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thiên Diệu, với sự hướng dẫn giúp đỡ của nhân viên phụ trách kế toán tại Công ty, em đã có hiểu biết sâu hơn về thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị từ đó thấy được tầm quan trọng của nó trong công tác kế toán của đơn vị. Nhận thức được điều đó em đã quyết định lựa chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thiên Diệu”*** làm đề tài tốt nghiệp cho mình.

Nội dung khóa luận, ngoài lời mở đầu và kết luận, bài viết bao gồm ba chương như sau:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thiên Diệu.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thiên Diệu.

CHƯƠNG 1**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA****1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.****1.1.1. Khái niệm**

Vốn là điều cần thiết đối với bất kỳ doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, vốn được dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua mỗi giai đoạn vận động vốn không ngừng biến đổi cả về hình thái biểu hiện lẫn quy mô.

Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là quá trình vận động liên tục của vốn kinh doanh theo chu kỳ T-H-T, trong quá trình đó luôn có một bộ phận dừng lại ở trạng thái tiền tệ, bộ phận này gọi là vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi tại các ngân hàng

Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc trang trải chi phí.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh làm biến động vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có đầy đủ chứng từ gốc hợp lệ.

1.1.3. Nhiệm vụ công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền, với vai trò dụng cụ quản lý kinh tế, kế toán cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng, giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

1.1.4. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;

- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ do thủ quỹ quản lý tại kết để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu,...

1.2.1.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).

+ Tài khoản tiền mặt (TK111) dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam và ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của DN.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

1.2.1.2. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ khác có liên quan như: giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên ...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT): gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị.

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);

Số dư bên Nợ

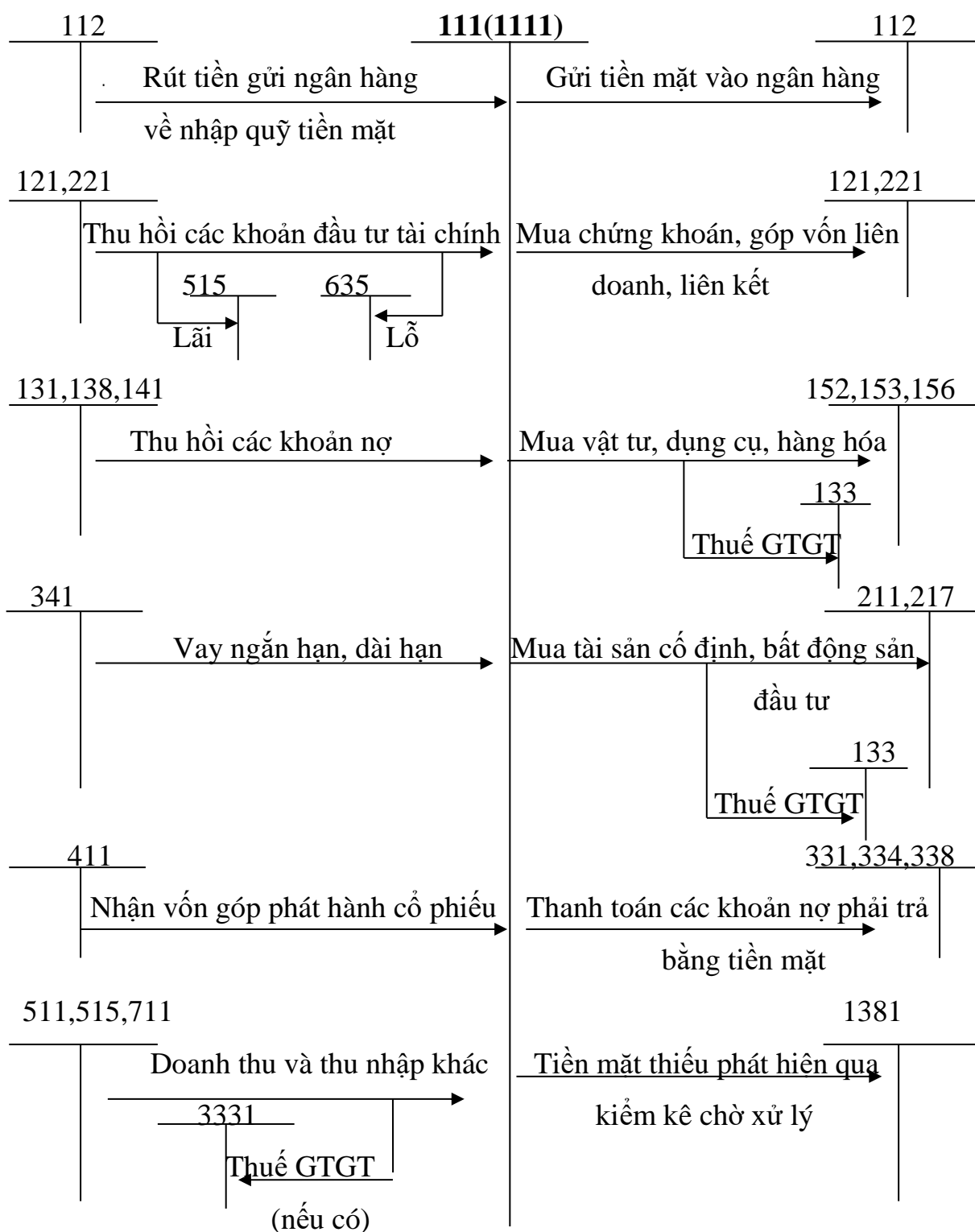
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

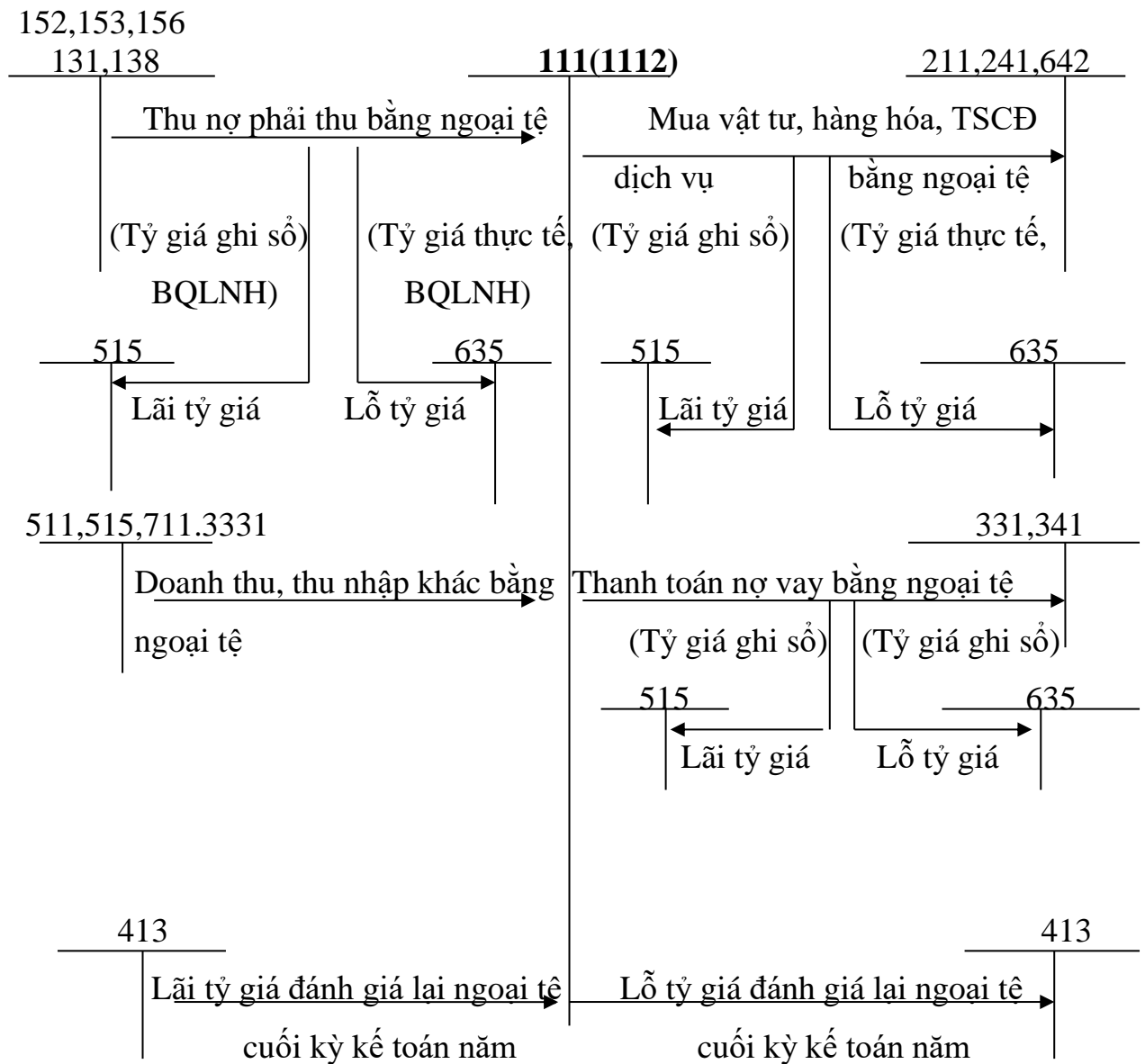
- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.1.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.

Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt là đồng Việt Nam.

❖ *Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.*

Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt là Ngoại tệ các loại.

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng (TK112).

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê của ngân hàng. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng).

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

+ Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ, Giấy báo Có
- Bảng sao kê của ngân hàng
- Ủy nhiệm chi
- Ủy nhiệm thu
- Lệnh chi tiền
- Hóa đơn GTGT
- ...

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyên khoản, séc bảo chi,...).

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

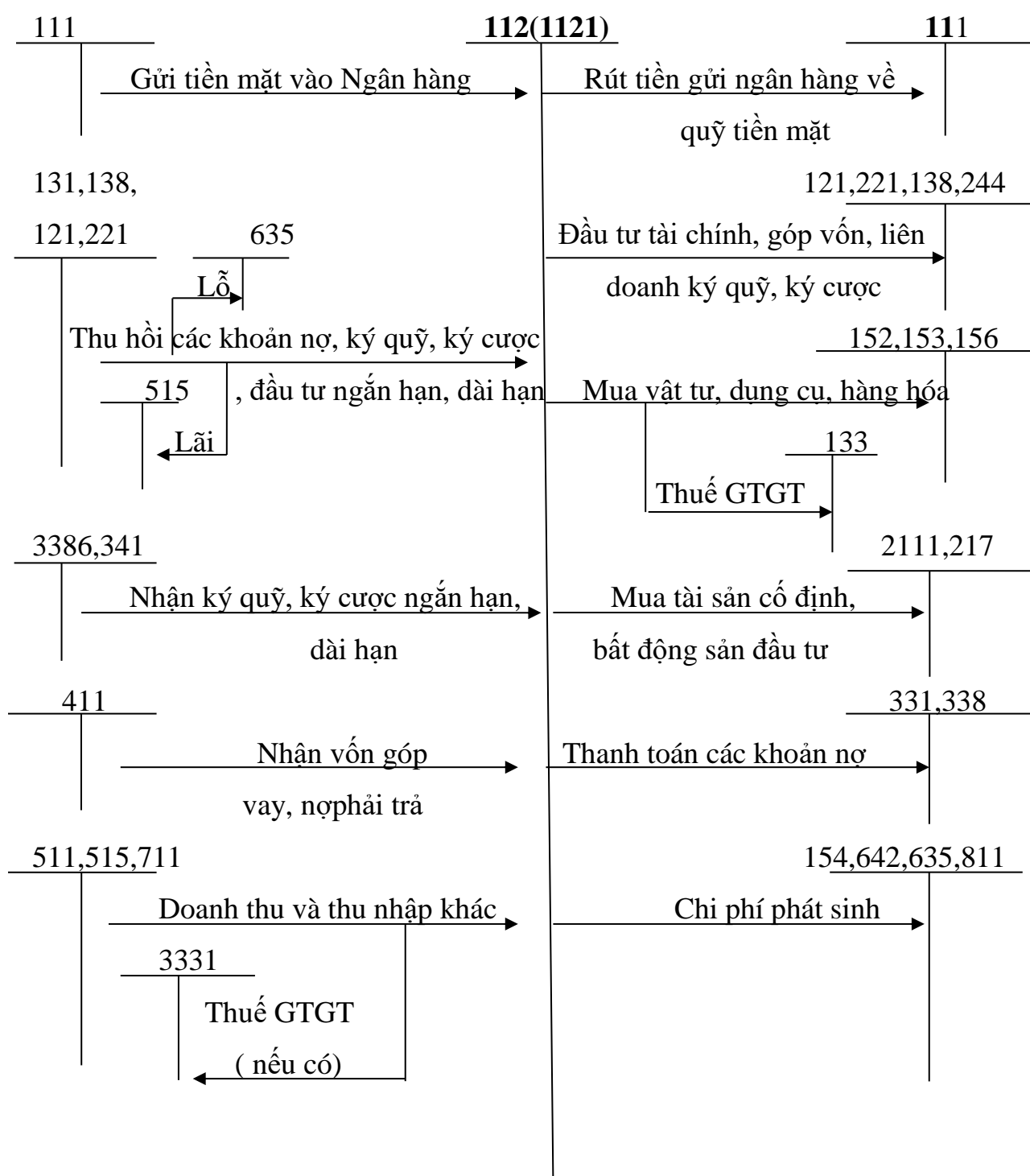
TK 112 bao gồm 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

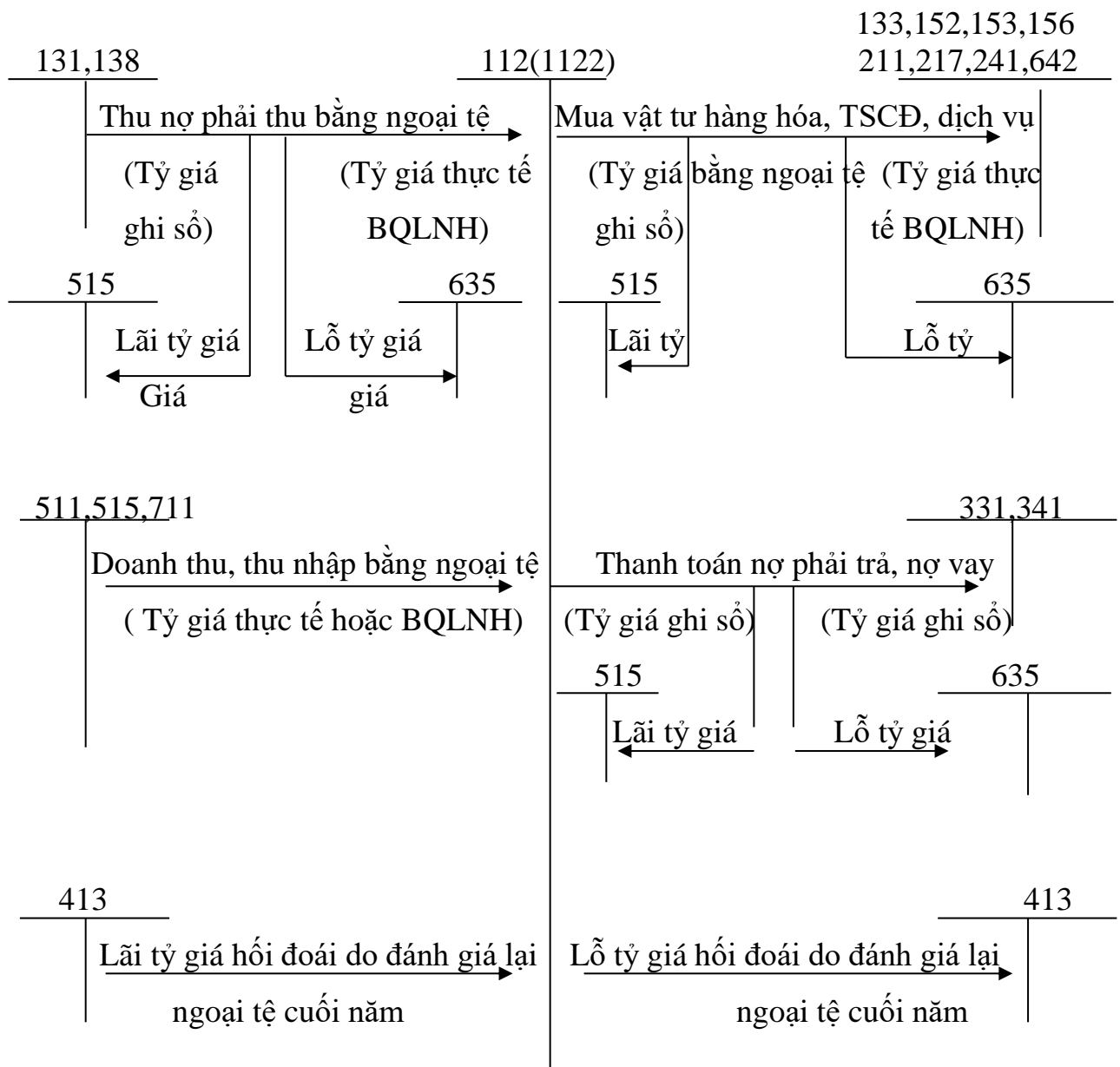
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng là đồng Việt Nam.

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.



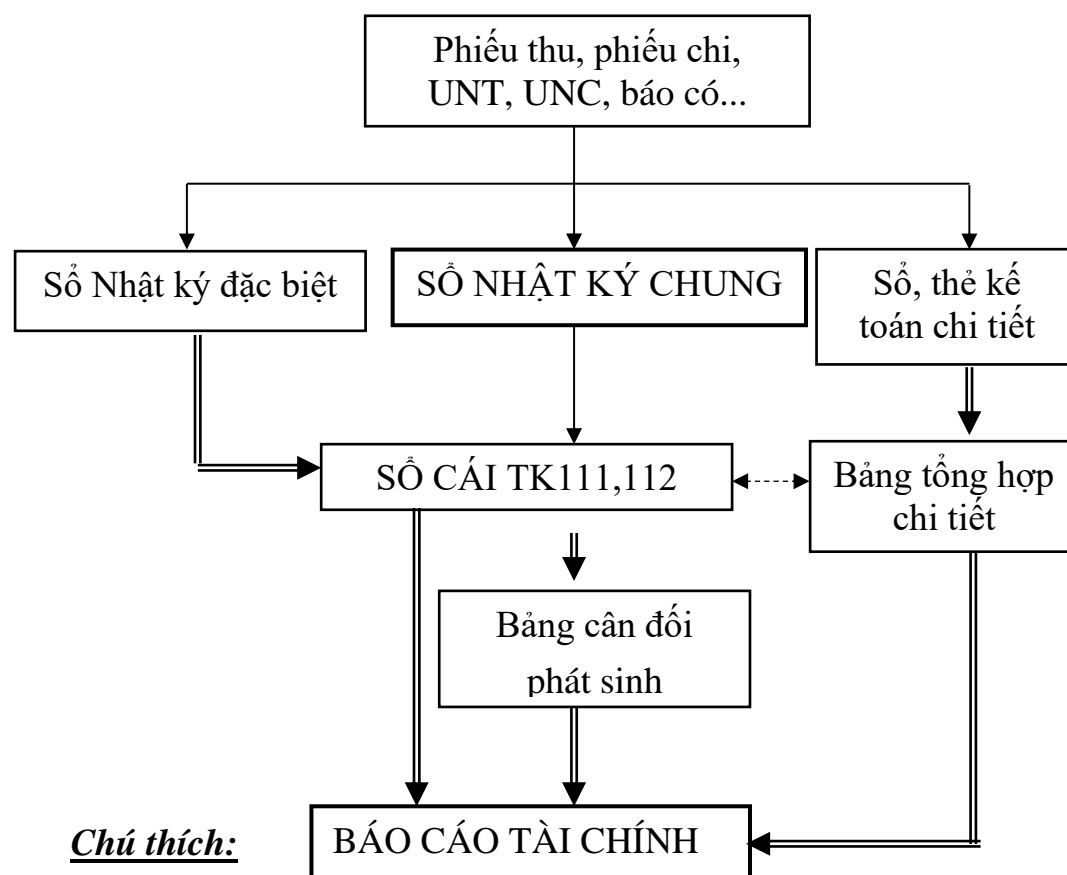
Sơ đồ 1.5: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng là Ngoại tệ các loại

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu.

Trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục của thông tư 133/2016/TT-BTC. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sổ kế toán sau: Hình thức kế toán Nhật ký chung; Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái; Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ; Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

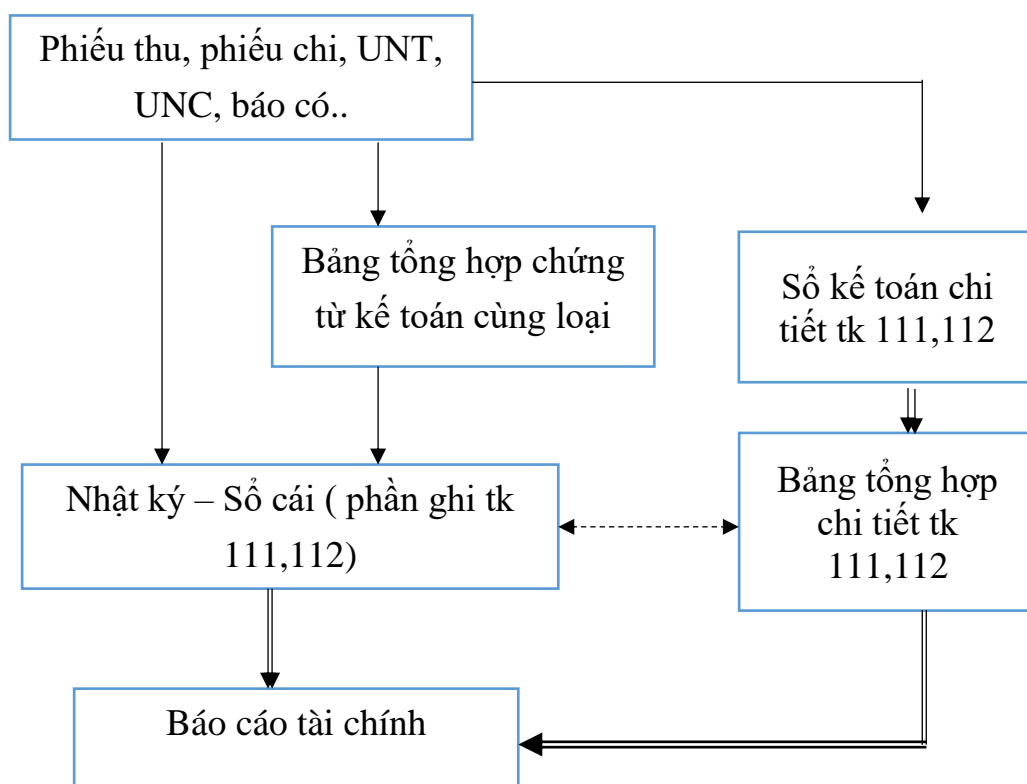


Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng.

1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Chú thích:

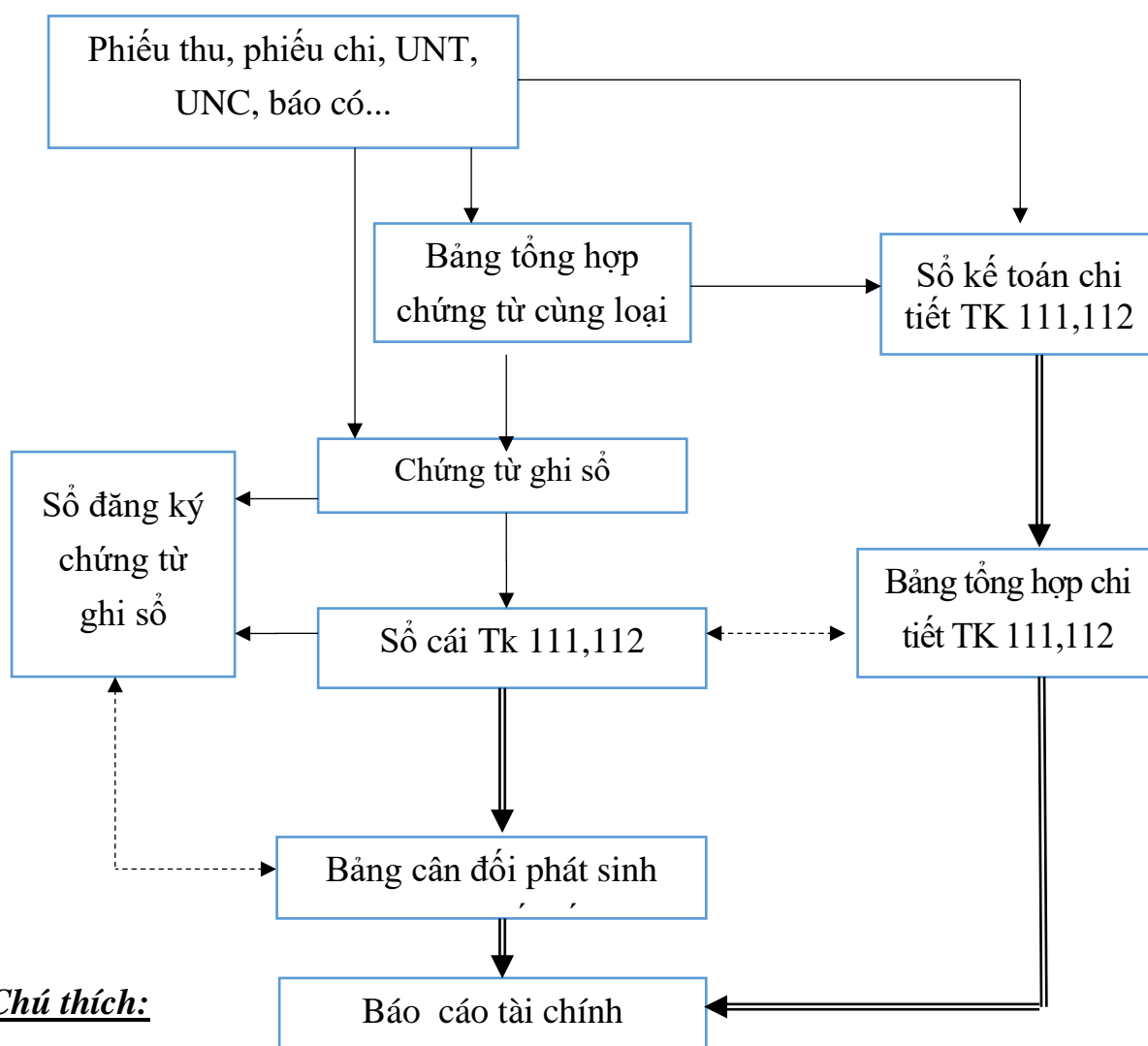
- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ←-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký -sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

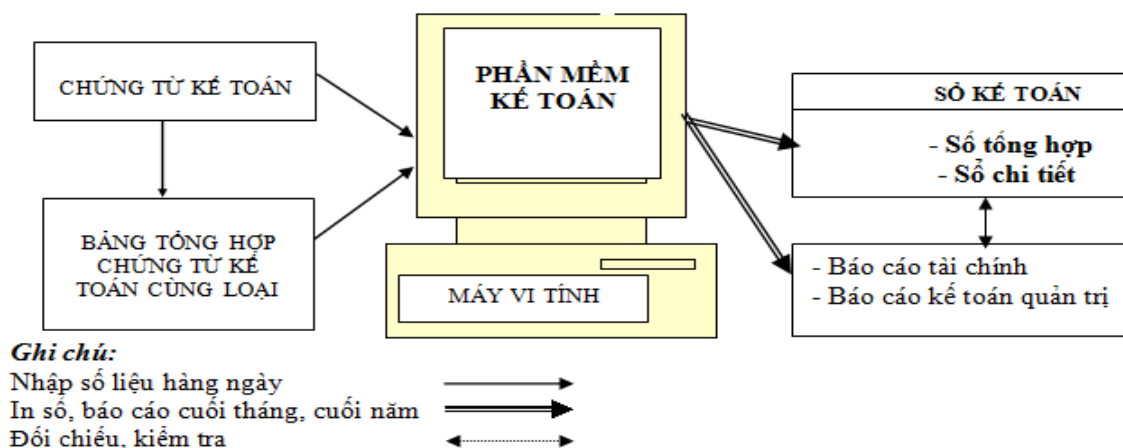
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU****2.1. Khái quát chung của Công ty TNHH Thiên Diệu.****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty TNHH Thiên Diệu.**

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU**
- Tel: **0397869999**
- Mã số thuế: **5400523155**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Hoà Bình, Việt Nam**
- Quy mô: **Doanh nghiệp vừa và nhỏ.**
- Giám đốc: **Nguyễn Thị Hạnh**

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Thiên Diệu được thành lập vào ngày 27 tháng 05 năm 2005, là doanh nghiệp hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo mẫu quy định. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ tài chính và chịu trách nhiệm pháp lý với mọi hoạt động của mình đối với luật pháp.

Công ty có chức năng hoạt động trên lĩnh vực liên quan đến kinh doanh sắt thép, xi măng và các vật tư xây dựng khác. Kể từ khi thành lập đến nay, công ty luôn hoàn thành kế hoạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Bên cạnh đó, công ty luôn phấn đấu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn, phát triển vốn và tài sản bổ sung, tích lũy thêm nguồn vốn cho kinh doanh.

Được thành lập vào năm 2005, những năm đầu bước vào hoạt động sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhưng do có chiến lược và hướng đi đúng công ty đã từng bước phát triển và khẳng định trên con đường riêng của mình.

Cùng với sự mở rộng quan hệ giao lưu kinh tế giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực, Công ty TNHH Thiên Diệu cũng không ngừng hoàn thiện, đổi mới phù hợp với sự phát triển chung của nền kinh tế.

2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Thiên Diệu.

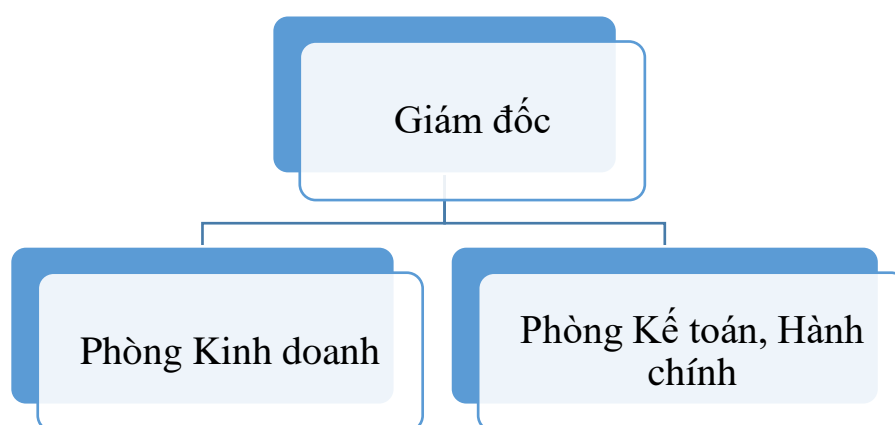
Nắm được nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội Công ty luôn tìm hướng kinh doanh đa dạng ngành nghề kinh doanh mới cho mình. Không tập trung quá sâu vào một ngành mà Công ty đã đa dạng nhiều ngành nhưng không vì thế mà lỏng lẻo trong công tác quản lý. Ngành nghề chính của công ty là:

Mã	Ngành
1311	Sản xuất sợi
1312	Sản xuất vải dệt thoi
1313	Hoàn thiện sản phẩm dệt
1391	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác
1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)
1399	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu
1420	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú
1430	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Chi tiết: Thêu, ren
1512	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm
1520	Sản xuất giày dép
1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
3240	Sản xuất đồ chơi, trò chơi
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Vải, hàng may sẵn, hàng may mặc
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
6810	Bán buôn kim loại
6890	Bán buôn xi măng

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thiên Diệu.

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

✓ **Giám đốc:**

- + Chịu trách nhiệm cao nhất đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- + Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh.
- + Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

✓ **Phòng kinh doanh:**

- + Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ giám đốc hoặc phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, quan hệ đối tác với khách hàng.
- + Dự báo nhu cầu dịch vụ, đề xuất các phương án giá cả và lập kế hoạch kinh doanh cho cả công ty.
- + Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến khách hàng chất lượng dịch vụ cao

- + Tham mưu cho lãnh đạo về các chiến lược kinh doanh
- + Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh theo tháng, quý, năm
- + Xây dựng chiến lược phát triển về thương hiệu
- + Nghiên cứu về thị trường, đối thủ cạnh tranh

✓ **Phòng Kế toán, Hành chính:**

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc về quản lý tài chính và tổ chức công tác hạch toán kế toán toàn công ty.

+ Hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh pháp lệnh thống kê, kế toán, các quy định của Nhà nước trong công tác hạch toán kế toán và luật thuế.

+ Tổng hợp quyết toán tài chính và phân tích tình hình tài chính hàng quý, hàng năm.

+ Thực hiện đúng các chế độ quy định về quản lý vốn, tài sản và các chế độ khác của nhà nước, có kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm trình Giám đốc.

+ Theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng và đề xuất biện pháp quản lý mạng lưới kinh doanh của Công ty.

+ Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo chế độ quy định của Nhà nước.

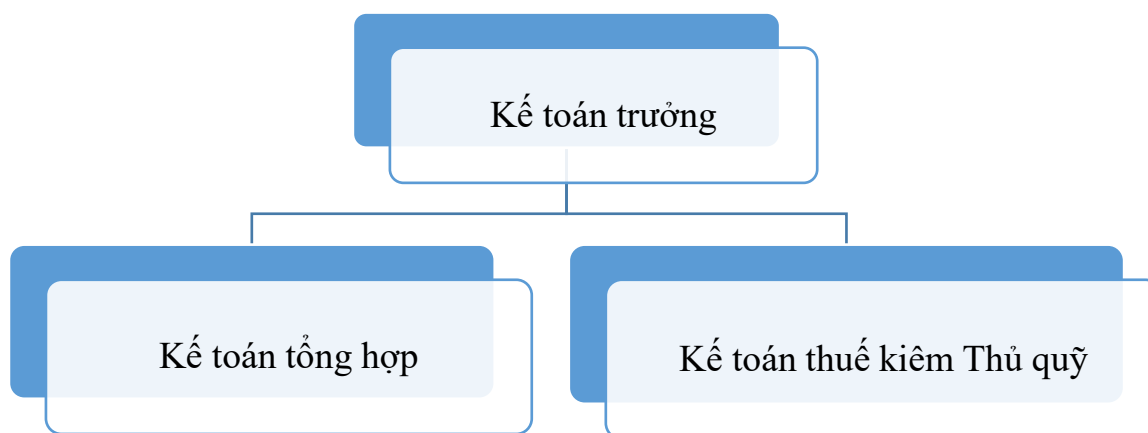
+ Tham mưu cho giám đốc của công ty trong lĩnh vực quản lý lao động, tiền lương, sắp xếp tổ chức sản xuất, tiếp cận và bố trí cán bộ công nhân viên, quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên, thực hiện chế độ chính sách Nhà nước đối với người lao động, công tác thi đua khen thưởng trong toàn Công ty.

+ Tham mưu cho giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác, công văn giấy tờ, phưng tiện trang thiết bị văn phòng, xe ô tô, trụ sở làm việc.

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Thiên Diệu.

2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán

Đề phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty, đồng thời để sử dụng tốt nhất năng lực của đội ngũ kế toán và đảm bảo thông tin nhanh gọn chính xác, theo dõi kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung phù hợp với điều kiện của công ty.



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận kế toán:

❖ **Kế toán trưởng:**

- Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp. Quản lý phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho từng cán bộ công nhân viên trong phòng phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.

- Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của Nhà nước. Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của công ty. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

- Lập các báo cáo tài chính, thể hiện các trách nhiệm tài chính của công ty đối với nhà nước và các bên liên quan.

- Qua các thông tin kế toán phản ánh, kế toán trưởng tiến hành những phân tích tài chính từ đó lập các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn cho công ty.

- Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cơ quan thuế thanh tra kiểm tra theo yêu cầu của phụ trách văn phòng Kế toán.

❖ **Kế toán tổng hợp:**

+ Là người giám sát các kế toán, yêu cầu các kế toán điều chỉnh nghiệp vụ kinh tế phát sinh khi xảy ra sai sót.

+ Kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng

hợp.

- + Kiểm tra các định khoản nghiệp vụ phát sinh.
 - + Kiểm tra sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp. Kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với các báo cáo chi tiết.
 - + Hạch toán thu nhập, chi phí, khấu hao, TSCĐ, công nợ, nghiệp vụ khác, thuế GTGT.
 - + Theo dõi, quản lý công nợ toàn công ty.
 - + Hướng dẫn xử lý và hạch toán các nghiệp vụ kế toán. Cải tiến phương pháp hạch toán và chế độ báo cáo.
 - + Tổng hợp chi phí tính giá thành dịch vụ vận tải.
 - + Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu để cung cấp số liệu cho giám đốc hoặc các đơn vị chức năng. Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định
 - + Phản ánh đầy đủ, chính xác thời gian và kết quả của công nhân viên: tính đúng và thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền lương và các khoản liên quan khác cho công nhân viên. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng, chi tiêu quỹ lương.
 - + Tính toán phân bổ hợp lý, chính xác chi phí tiền lương (tiền công) và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ cho các đối tượng sử dụng liên quan.
 - + Định kỳ tiến hành phân tích tình hình lao động, tình hình quản lý và chi tiêu quỹ lương. Cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho bộ phận liên quan.
- ❖ **Kế toán thuế kiêm Thủ quỹ:**
- + Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời và chính xác các nghiệp vụ thanh toán phát sinh theo từng đối tượng, từng khoản thanh toán có kết hợp với thời hạn thanh toán, đôn đốc việc thanh toán, tránh chiếm dụng vốn lẫn nhau.
 - + Lập báo cáo thuế cho tất cả các loại thuế mà công ty áp dụng (thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân), nghĩa vụ nộp thuế GTGT nếu công ty có số thuế phát sinh nghĩa là Đầu ra – Đầu vào.
 - + Hàng quý, lập báo quý cho thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, báo cáo sử dụng hóa đơn.
 - + Cuối năm làm báo cáo quyết toán thuế thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân

- + Phải tuyệt đối đảm bảo nguyên tắc về thu, chi tiền theo chế độ hiện hành.
- + Kiểm tra các phiếu thu, chi khi các phiếu thu đã đầy đủ chữ ký duyệt kèm theo chứng từ gốc thủ quỹ mới được mở kết để cấp phát tiền.
- + Thường xuyên cập nhật sổ quỹ kịp thời, cuối ngày rút số dư báo tồn quỹ. Cuối tháng lập biên bản kiểm kê quỹ đối chiếu số tiền tồn quỹ thực tế và tồn quỹ trên sổ kế toán.
- + Chịu trách nhiệm lập các chứng từ cần thiết, thực hiện các giao dịch của doanh nghiệp với ngân hàng.

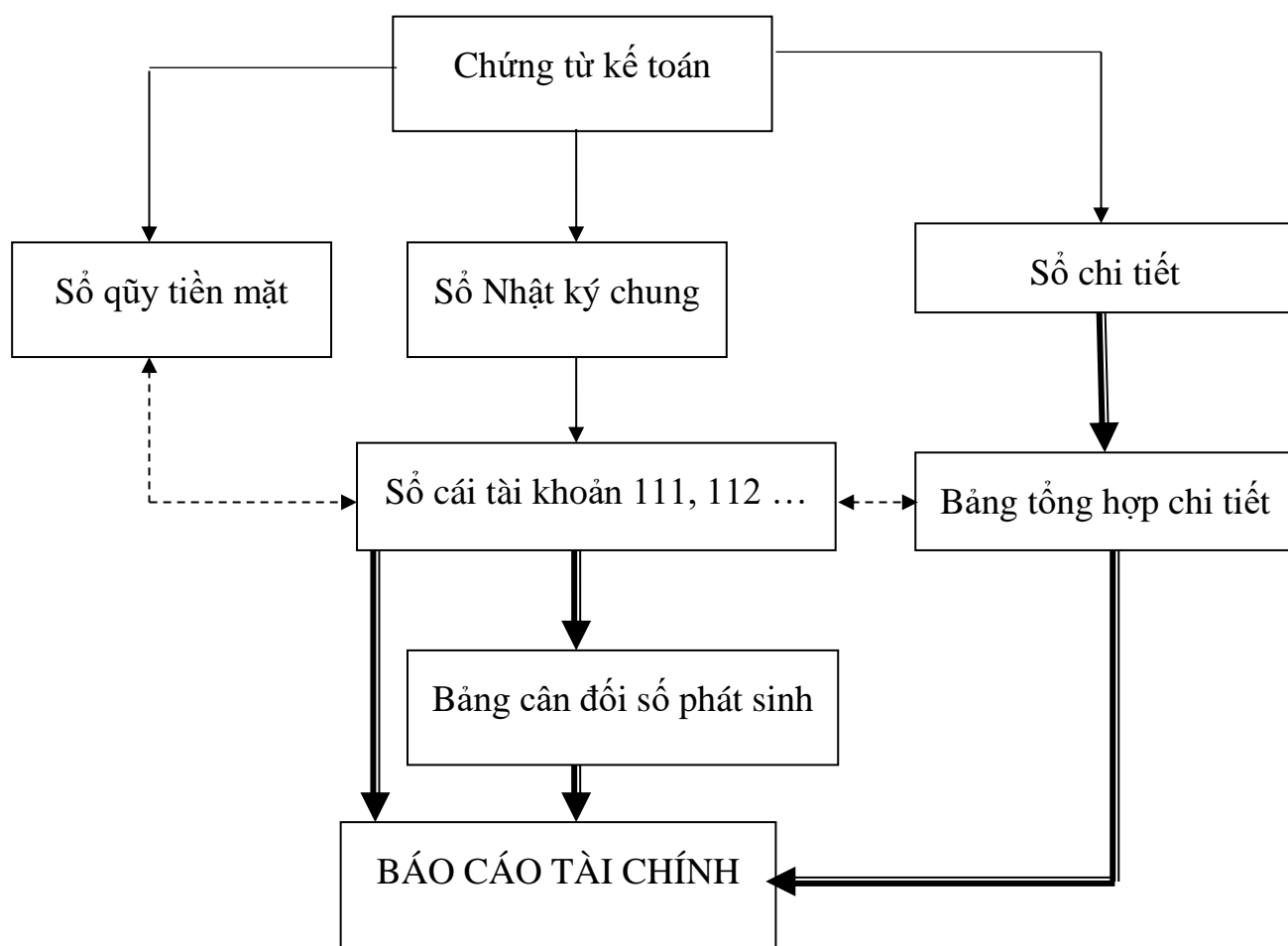
2.1.4.2 Tổ chức vận dụng hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái các tài khoản.
- Các sổ kế toán chi tiết..
- Bảng tổng hợp chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chung là: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phải được ghi vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.4.3. Chế độ kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng theo chế độ kế toán Việt Nam, được ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- Chế độ chứng từ: Công ty áp dụng hệ thống chứng từ bắt buộc do Bộ tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC. Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều có chứng từ kế toán chứng minh.

- Hệ thống tài khoản: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản trong bảng hệ thống tài khoản theo 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC và các mở các tài khoản chi tiết phù hợp với việc hạch toán của kế toán.

- Doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

- Đơn vị tính và sử dụng trong ghi chép kế toán là: đồng Việt Nam, đơn vị tính là: đồng.

- Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền: Trong nếu có nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển sang VND thực tế tại ngày phát sinh theo tỷ giá thông báo của ngân hàng.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền Công ty TNHH Thiên Diệu.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động công ty tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi các ngân hàng. Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

Vốn bằng tiền của Công ty TNHH Thiên Diệu bao gồm: tiền mặt tại quỹ tồn quỹ (TK 111) và tiền gửi ngân hàng (TK 112).

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng các nhu cầu về thanh toán các khoản nợ, mua vật tư; vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ.

2.2.1. Thực trạng kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thiên Diệu.

Tiền mặt tại Công ty TNHH Thiên Diệu được thủ quỹ quản lý được sử dụng phục vụ cho hoạt động hàng ngày của Công ty. Công ty sử dụng duy nhất tiền Việt Nam để giao dịch khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

**** Chứng từ sử dụng***

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Các chứng từ khác có liên quan.

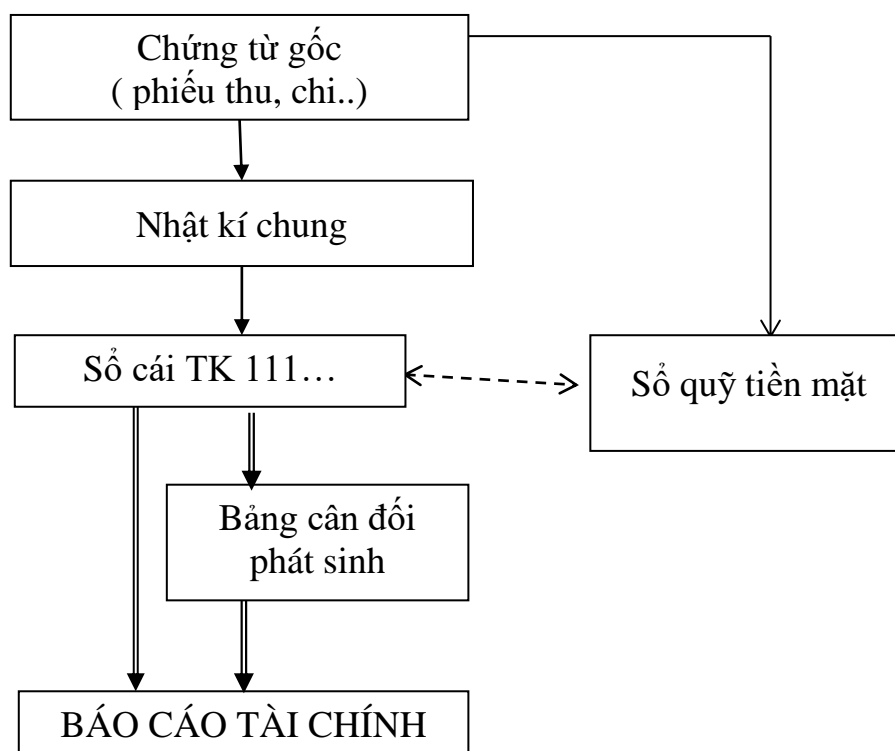
**** Tài khoản sử dụng:***

- TK 111: Tiền mặt.
- TK 1111 – Tiền mặt là VND.

**** Sổ sách sử dụng:***

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

**** Quy trình hạch toán***



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kỳ ==>

Kiểm tra, đối chiếu <----->

Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thiên Diệu.

* Một số ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 03/01/2022, Công ty mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH thương mại Hoa Vân thanh toán ngay bằng tiền mặt, số tiền bao gồm cả thuế GTGT là: 1.400.300 đồng

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT, Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 642, TK133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.1: Phiếu chi**Công ty TNHH Thiên Diệu**Xóm vô, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh
Hoà Bình.**Mẫu số: S03a- DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)**PHIẾU CHI**

Ngày 03 tháng 01 năm 2022

Số: 4

Họ tên người nhận tiền: Hồ Tùng Hậu

Địa chỉ: Phòng Kế toán - Hành chính

Lý do chi: Chi mua văn phòng phẩm

Số tiền: 1.400.300đồng (*Viết bằng chữ*) Một triệu, bốn trăm nghìn, ba trăm đồng
chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc HDGTGT 7

Ngày 03 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*): Một triệu, bốn trăm nghìn, ba trăm đồng
chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử				Ký hiệu: 1C22THH	
Ngày 03 tháng 01 năm 2022				Số: 7	
Mã của cơ quan thuế: 00EA7A5425F9AF441C90C5BBC166BC0C26					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA VÂN					
Mã số thuế: 5400547168					
Địa chỉ: Số 15 Hoàng Văn Thụ - Thị trấn Vụ Bản – Huyện Lạc Sơn – Tỉnh Hòa Bình					
Điện thoại: 02183.760.128					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Hồ Tùng Hậu					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU					
Mã số thuế: 5400523155					
Địa chỉ: Xóm vồ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình.					
Số tài khoản: 102010000202541. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hòa Bình					
Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giấy in	Gram	4	72.000	288.000
2	Dập ghim	Cái	2	25.000	50.000
3	Kẹp tài liệu	Cái	5	25.000	125.000
4	Máy tính cá nhân	Cái	1	550.000	550.000
5	Kẹp dây	Cái	5	30.000	150.000
6	Bút bi	Hộp	2	55.000	110.000
Cộng tiền hàng:					1.273.000
Thuế GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT:			127.300
Tổng cộng tiền thanh toán					1.400.300
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một triệu, bốn trăm nghìn, ba trăm đồng chẵn</i>					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
<p style="text-align: center;"><i>Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA VÂN</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Ký ngày: 03/01/2022</i></p>					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Ví dụ 2: Ngày 05/01/2022, Công ty TNHH Thương mại Đại Phát thanh toán tiền nợ cho doanh nghiệp bằng tiền mặt, số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào Phiếu thu và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 111 và sổ cái TK 131. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.3: Phiếu thu

Công ty TNHH Thiên Diệu
Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh
Hoà Bình.

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 05 tháng 01 năm 2022

Số: 5

Họ tên người nộp tiền: Vũ Văn Đầu

Địa chỉ: Phòng Kế toán - Hành chính

Lý do nộp: Thu tiền hàng của Công ty TNHH Thương mại Đại Phát

Số tiền: 10.000.000 đồng (Viết bằng chữ): Mười triệu đồng chẵn.

Kèm theo chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Ví dụ 3: Ngày 12/01/2022 công ty xuất hóa đơn GTGT số 12 thu tiền bán Lưới thép B40 cho ông Bùi Văn Thành – Tổ 8 – Xóm Nghĩa – Lạc Sơn. Ông Bùi Văn Thành đã thanh toán ngay bằng tiền mặt, số tiền bao gồm cả thuế GTGT 10%: 8.637.750 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, Phiếu thu và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 111 và sổ cái TK 333, 511. Đồng thời kế toán theo dõi chi tiết doanh thu sẽ vào sổ chi tiết bán hàng, thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt.

Biểu số 4: Phiếu thu

Công ty TNHH Thiên Diệu
Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh
Hòa Bình..

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

Số: 11

Họ tên người nộp tiền: Bùi Văn Thành

Địa chỉ: Tổ 8 - Xóm Nghĩa– Huyện Lạc Sơn – Tỉnh Hòa Bình

Lý do nộp: Thu tiền bán thép cho ông Bùi Văn Thành

Số tiền: 8.637.750 đồng (Viết bằng chữ): Tám triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc: Hóa đơn GTGT số 12

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử				Ký hiệu: 1C22THD	
Ngày 12 tháng 01 năm 2022				Số: 12	
Mã của cơ quan thuế: 00HA7A5716F9AF441C90C5BBC167BC0C45					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU					
Mã số thuế: 5400523155					
Địa chỉ: Xóm vồ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình.					
Điện thoại: 0218 3944816					
Số tài khoản: Số tài khoản: 102010000202541. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hoà Bình					
Họ tên người mua hàng: Bùi Văn Thành					
Tên đơn vị:					
Mã số thuế:					
Địa chỉ: Tổ 8 - Xóm Nghĩa– Huyện Lạc Sơn – Tỉnh Hoà Bình					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lưới thép B40	Kg	450	17.450	7.852.500
Cộng tiền hàng					7.852.500
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			785.250
Tổng cộng tiền thanh toán					8.637.750
Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU Ký ngày: 12/01/2022					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Ví dụ 4: Ngày 13/01/2022, công ty thanh toán tiền tiếp khách, trị giá mua có VAT 10% theo hóa đơn GTGT: 2.970.000 đồng, Công ty TNHH Thiên Diệu đã thanh toán ngay cho Công ty bằng tiền mặt.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT, Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 642, TK133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.6: Phiếu chi

Công ty TNHH Thiên Diệu
Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh
Hoà Bình..

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 13 tháng 01 năm 2022

Số: 16

Họ tên người nhận tiền: Hồ Tùng Hậu

Địa chỉ: Phòng Kế toán - Hành chính

Lý do chi: Thanh toán tiền chi tiếp khách cho Công ty cổ phần Dịch Vụ Hàng Nga

Số tiền: 2.970.000 đồng (*Viết bằng chữ*): Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc HDGTGT 81

Ngày 13 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*): Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu*)

Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử			Ký hiệu: 1C22TYT		
Ngày 13 tháng 01 năm 2022			Số: 81		
Mã của cơ quan thuế: 00HA1A5716F9AF441C90C5BBC167BC01C78					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HẰNG NGA					
Mã số thuế: 5401523184					
Địa chỉ: Số 14 Tây Tứ thị trấn Vụ Bản, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình.					
Điện thoại: 0218-3850578					
Số tài khoản: 102010000202584. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hòa Bình					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Hà					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU					
Mã số thuế: 5400523155					
Địa chỉ: Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình.					
Số tài khoản: Số tài khoản: 102010000202541. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hòa Bình					
Hình thức thanh toán: TM/CK					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
	Tiếp khách ăn uống				2.700.000
Cộng tiền hàng					2.700.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			270.000
Tổng cộng tiền thanh toán					2.970.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: Công ty cổ phần Dịch vụ Hằg Nga Ký ngày: 13/01/2022					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn) Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH Thiên Diệu
Xóm vồ, xã An Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh
Hoà Bình..

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2022

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
03/01/22	PC4 HD7	03/01/22	Chi tiền mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH thương mại Hoa vân	642 133 111	1.273.000 127.300	1.400.300
...
05/01/22	PT5	05/01/22	Thu tiền nợ của Công ty TNHH thương mại Đại Phát	111 131	10.000.000	10.000.000
			...			
12/01/22	HD12 PT11	12/01/22	Thu tiền bán thép cho ông Bùi Văn Thành	111 511 333	8.637.750	7.852.500 785.250
			...			
13/01/22	HD81 PC16	13/01/22	Thanh toán tiền tiếp khách cho Công ty cổ phần Dịch Vụ Hàng Nga	642 133 111	2.700.000 270.000	2.970.000
			...			
17/01/22	BN16	17/01/22	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển An Vương	331 112	65.000.000	65.000.000
			...			
20/01/22	BC20	20/01/22	Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí nội thất Hòa Bình thanh toán tiền hàng	112 131	46.250.840	46.250.840
			...			
25/01/22	HD26 BC25	25/01/22	Công ty cổ phần Xây dựng Đại Thành thanh toán tiền mua thép	112 511 333	87.615.000	79.650.000 7.965.000
			...			
28/01/22	HD 21 BN26	28/01/22	Mua bàn ghế của Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng	211 133 112	45.000.000 4.500.000	49.500.000
			...			
			Cộng phát sinh năm		56.468.450.632	56.468.450.632

Lạc Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Trích sổ cái tài khoản

Công ty TNHH Thiên Diệu
Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh
Hoà Bình..

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền mặt, Số hiệu: 111

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		150.268.450	
			Số phát sinh			
			...			
03/01/22	PC4 HD7	03/01/22	Chi tiền mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH thương mại Hoa vân	642 133		1.273.000 127.300
...			
05/01/22	PT5	05/01/22	Thu tiền nợ của Công ty TNHH thương mại Đại Phát	131	10.000.000	
			...			
12/01/22	HD12 PT11	12/01/22	Thu tiền bán thép cho ông Bùi Văn Thành	511 333	7.852.500 785.250	
			...			
13/01/22	HD81 PC16	13/01/22	Thanh toán tiền tiếp khách cho Công ty cổ phần Dịch Vụ Hàng Nga	642 133		2.700.000 270.000
			...			
20/01/22	HD21 PC17	20/01/22	Chi thanh toán tiền tiếp khách	642 133		4.255.000 425.500
			...			
20/01/22	HD 51 PC18	20/01/22	Thanh toán tiền thuê sửa cục nóng máy điều hòa phòng Giám đốc	642 133		650.000 65.000
			...			
			Cộng phát sinh năm		2.568.975.450	2.635.687.410
			Số dư cuối năm		83.556.490	

Lạc Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.10: Sổ quỹ tiền mặt

Công ty TNHH Thiên Diệu
Đ/C: Xóm vồ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình.

Mẫu số: S05- DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NTCT	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			Số dư đầu năm:			150.268.450
					
03/01/22		PC4	Chi tiền mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH thương mại Hoa vân		1.400.300	56.357.450
			...			
05/01/22	PT5		Thu tiền nợ của Công ty TNHH thương mại Đại Phát	10.000.000		125.367.450
			...			
12/01/22	PT11		Thu tiền bán thép cho ông Bùi Văn Thành	8.637.750		88.265.230
			...			
13/01/22		PC16	Thanh toán tiền tiếp khách cho Công ty cổ phần Dịch Vụ Hằng Nga		2.970.000	55.320.559
			...			
			Cộng phát sinh năm	2.568.975.450	2.635.687.410	
			<u>Số dư cuối năm:</u>			83.556.490

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

2.2.2. Thực trạng kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thiên Diệu.

Công ty TNHH Thiên Diệu mở tài khoản tiền gửi là đồng Việt Nam tại một ngân hàng duy nhất là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Hòa Bình (Agribank). Do Công ty mở tài khoản tại duy nhất một ngân hàng và không có ngoại tệ nên Công ty không lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng, số liệu trên sổ cái tài khoản 112 có thể được sử dụng để đối chiếu trực tiếp với sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

*** Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Ủy nhiệm chi.
- Ủy nhiệm thu
- Hóa đơn GTGT.
- Chứng từ khác có liên quan.

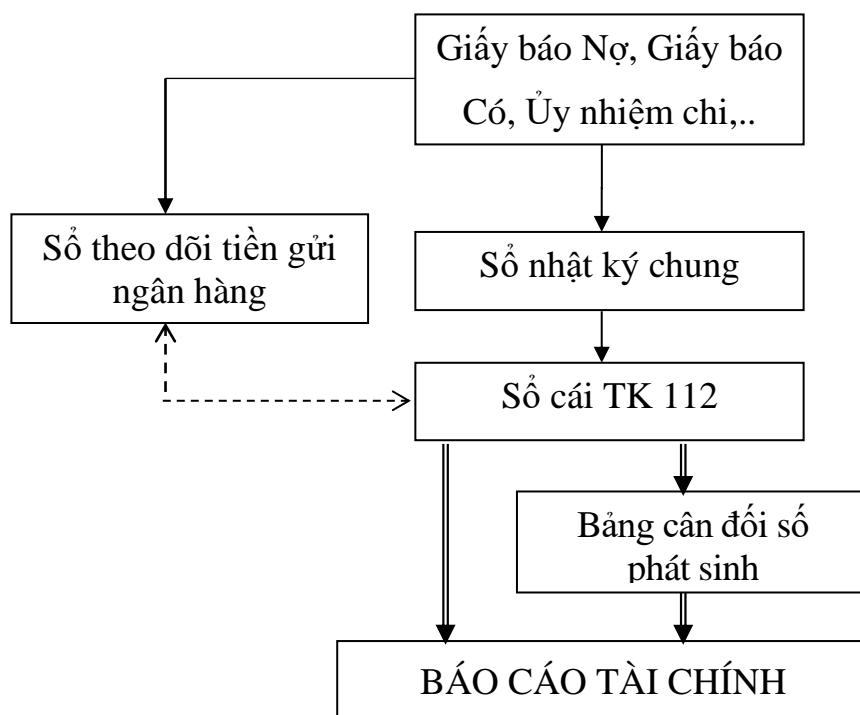
*** Tài khoản sử dụng:**

- TK 112: Tiền gửi ngân hàng.

*** Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái 112.
- Sổ tiền gửi ngân hàng.

*** Quy trình hạch toán:**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày	→
Ghi cuối tháng, định kỳ	==>
Kiểm tra, đối chiếu	<- - - - ->

Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thiên Diệu.

* Một số ví dụ minh họa:


Ví dụ 1: Ngày 17/01/2022, Công ty thanh toán tiền nợ do hàng cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển An Vương, số tiền 65.000.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng Agribank. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ. Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với số liệu trên sổ phụ của ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu.

Từ Ủy nhiệm chi, giấy báo nợ kế toán vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112, sổ cái TK 331. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.11: Ủy nhiệm chi

 AGRIBANK		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 16 Ngày: 17/01/2022
Số tiền: 65.000.000 VND		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài		
Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển An Vương				
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU Mã số thuế: 5400523155 Địa chỉ: Xóm vồ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình. Số tài khoản: 102010000202541. Tại NH: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Hoà Bình		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN VƯƠNG Mã số thuế: 5400524587 Địa chỉ: Số 221 Hoàng Văn Thụ -Thị Trấn Vụ Bản, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình. Số tài khoản: 102010000205697 Tại NH: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Hoà Bình		
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN		NGÂN HÀNG GỬI
				NGÂN HÀNG NHẬN <i>Giao dịch viên</i>

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.12: Giấy báo nợ

 AGRIBANK	GIẤY BÁO NỢ Ngày 17/01/2022	Mã GDV: BTTA Số GD: 00016 Giờ: 14:45:27
Kính gửi: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU Mã số thuế: 5400523155		
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau: Số tài khoản ghi Nợ: 102010000202541 Số tiền bằng số: 65.000.000 đồng Số tiền bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền mua sắt cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển An Vương		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

***Ví dụ 2:** Ngày 20/01/2022, Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí nội thất Hòa Bình thanh toán tiền nợ mua hàng, số tiền 46.250.840 đồng, bằng tiền gửi ngân hàng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Giấy Báo có và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 112, 131. Đồng thời kế toán căn cứ vào Giấy báo có ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Biểu số 2.13: Giấy báo có

 AGRIBANK	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV: BTTA Số GD: 00020 Giờ: 15:25:13
Ngày 20/01/2022		
Kính gửi: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU		
Mã số thuế: 5400523155		
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000202541		
Số tiền bằng số: 46.250.840 đồng		
Số tiền bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn, tám trăm bốn mươi đồng chẵn		
Nội dung: Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí nội thất Hòa Bình thanh toán tiền hàng		
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Ví dụ 3: Ngày 25/01/2022 công ty xuất hóa đơn GTGT số 25 thu tiền bán hàng cho Công ty cổ phần Xây dựng Đại Thành. Công ty cổ phần Xây dựng Đại Thành đã thanh toán ngay bằng tiền gửi ngân hàng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, Giấy Báo có và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 112, 511 và 333. Đồng thời kế toán ngân hàng, căn cứ vào Giấy Báo có tiến hành vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Biểu số 2.14: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử				Ký hiệu: iC22THD	
Ngày 25 tháng 01 năm 2022				Số: 26	
Mã của cơ quan thuế: 00HA7A5716F9AF441C90C5BBC167BC0C45					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU					
Mã số thuế: 5400523155					
Địa chỉ: Xóm vồ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình.					
Điện thoại: 0218 3944816					
Số tài khoản: Số tài khoản: 102010000202541. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hoà Bình					
Họ tên người mua hàng: Hà Tiến Hồng					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Xây dựng Đại Thành					
Mã số thuế: 5401247458					
Địa chỉ: Số 1121 Hoàng Văn Thụ - Thị trấn Vụ Bản – Huyện Lạc Sơn – Tỉnh Hoà Bình					
Điện thoại: 0218 3.770.588					
Số TK102010000207421. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hoà Bình					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thép hình H200	Kg	4.248	18.750	79.650.000
Cộng tiền hàng					79.650.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			7.965.000
Tổng cộng tiền thanh toán					87.615.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám mươi bảy triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU Ký ngày: 25/01/2022					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.15: Giấy báo có

 AGRIBANK	GIẤY BÁO CÓ Ngày 25/01/2022	Mã GDV: BTTA Số GD: 00025 Giờ: 14:30:24
Kính gửi: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU Mã số thuế: 5400523155		
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000202541		
Số tiền bằng số: 87.615.000 đồng		
Số tiền bằng chữ: <i>Tám mươi bảy triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng chẵn</i>		
Nội dung: Công ty cổ phần Xây dựng Đại Thành thanh toán tiền hàng GIAO DỊCH VIÊN KIỂM SOÁT		

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Ví dụ 4: Ngày 28/01/2022, Công ty mua bộ bàn ghế Minh của Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng, giá mua có cả VAT 10% là 49.500.000 đồng, Công ty thanh toán ngay bằng tiền gửi ngân hàng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 21, Giấy báo nợ và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, thẻ TSCĐ và sổ chi tiết theo dõi tài sản cố định.


Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 211, sổ cái TK 133, sổ cái TK 112.

Biểu số 2.16: Giấy báo có

Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng					
Mã số thuế: 5401123658					
Địa chỉ: Số 36 Đường Tây Tứ - Thị trấn Vụ Bản, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình.					
Điện thoại: 0218-3851524					
Số tài khoản: 102010000208888. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hoà Bình					
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: 1C22TYT	
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử				Số: 21	
Ngày 28 tháng 01 năm 2022					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Hà					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU					
Mã số thuế: 5400523155					
Địa chỉ: Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình.					
Số tài khoản: Số tài khoản: 102010000202541. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hoà Bình					
Hình thức thanh toán: CK					
T	T	Đơn vị	Số	Đơn giá	Thành tiền
	Tên hàng hóa, dịch vụ	tính	lượng		
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Bộ bàn ghế nhà Minh 6 món	Bộ	1	45.000.000	45.000.000
Cộng tiền hàng					45.000.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					4.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					49.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn./</i>					
Người mua hàng			Người bán hàng		
(Ký và ghi rõ họ, tên)			(Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng					
Ký ngày: 28/01/2022					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					
<small>Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106</small>					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.17: Ủy nhiệm chi

 AGRIBANK ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 26 Ngày: 28/01/2022	
Số tiền: 49.500.000		VNĐ	
Bằng chữ: Bốn chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền mua Bộ bàn ghế nhà Minh 6 món theo hóa đơn GTGT số 21 ngày 28/01/2022 cho Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU Mã số thuế: 5400523155 Địa chỉ: Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình.. Số tài khoản: 102010000202541. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hoà Bình		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng Mã số thuế: 5401123658 Địa chỉ: Số 36 Tây Tứ - Thị trấn Vụ Bản, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình. Số tài khoản: 102010000208888. Tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Hoà Bình	
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN	
		NGÂN HÀNG GỬI	
		NGÂN HÀNG NHẬN	
		Giao dịch viên	
		Giao dịch viên	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.18: Giấy báo nợ



AGRIBANK

Số: 26

Mã GDV: HOADTQTO

Mã KH: 594547

GIẤY BÁO NỢ

28/01/2022

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU**

Mã số thuế: 5400523155

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 102010000202541

Số tiền bằng số: 49.500.000 đồng

Số tiền bằng chữ: *Bốn mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn.*

Nội dung: *## Thanh toán tiền mua Bộ bàn ghế nhà Minh 6 món theo hóa đơn GTGT số 21 ngày 28/01/2022 cho Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng ##*

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.19: Nhật ký chung

Công ty TNHH Thiên Diệu
Xóm vô, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh
Hoà Bình..

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2022

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
03/01/22	PC4 HD7	03/01/22	Chi tiền mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH thương mại Hoa vân	642 133 111	1.273.000 127.300	1.400.300
...
05/01/22	PT5	05/01/22	Thu tiền nợ của Công ty TNHH thương mại Đại Phát	111 131	10.000.000	10.000.000
			...			
12/01/22	HD12 PT11	12/01/22	Thu tiền bán thép cho ông Bùi Văn Thành	111 511 333	8.637.750	7.852.500 785.250
			...			
13/01/22	HD81 PC16	13/01/22	Thanh toán tiền tiếp khách cho Công ty cổ phần Dịch Vụ Hàng Nga	642 133 111	2.700.000 270.000	2.970.000
			...			
17/01/22	BN16	17/01/22	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Đầu tu và Phát Triển An Vương	331 112	65.000.000	65.000.000
			...			
20/01/22	BC20	20/01/22	Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí nội thất Hòa Bình thanh toán tiền hàng	112 131	46.250.840	46.250.840
			...			
25/01/22	HD26 BC25	25/01/22	Công ty cổ phần Xây dựng Đại Thành thanh toán tiền mua thép	112 511 333	87.615.000	79.650.000 7.965.000
			...			
28/01/22	HD 21 BN26	28/01/22	Mua bàn ghế của Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng	211 133 112	45.000.000 4.500.000	49.500.000
			...			
			Cộng phát sinh năm		56.468.450.632	56.468.450.632

Lạc Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.20: Trích sổ cái tài khoản

Công ty TNHH Thiên Diệu
Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh
Hoà Bình..

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		68.569.742	
			...			
17/01/22	BN16	17/01/21	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển An Vương	331		65.000.000
			...			
20/01/22	BC20	20/01/21	Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí nội thất Hòa Bình thanh toán tiền hàng	131	46.250.840	
			...			
25/01/22	HD26 BC25	25/01/21	Công ty cổ phần Xây dựng Đại Thành thanh toán tiền mua thép	511 333	79.650.000 7.965.000	
			...			
28/01/22	HĐ21 BN26	28/01/21	Mua bàn ghế Minh của Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng	211 133		45.000.000 4.500.000
			...			
30/06/22	PT218 BN308	30/01/22	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	111		50.000.000
			...			
30/06/22	BN309 HD301	30/1/22	Thanh toán tiền mua máy tính Laptop	242 133		16.250.240 1.625.024
			...			
			Cộng phát sinh năm		7.568.745.450	7.498.658.742
			Số dư cuối năm		138.656.450	

Lạc Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán – Hành chính Công ty TNHH Thiên Diệu)

Biểu số 2.21: Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng

Công ty TNHH Thiên Diệu

Mẫu số: S08- DN

Đ/C: Xóm vồ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà Bình..

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam CN Hoà Bình

Số tài khoản: 102010000202541

Loại tiền: VNĐ

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
Số hiệu	Ngày			Gửi vào	Rút ra	Tồn
		Số dư đầu năm				68.569.742
		...				
BN16	17/01/21	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển An Vương	331		65.000.000	56.325.485
		...				
BC20	20/01/21	Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí nội thất Hòa Bình thanh toán tiền	131	46.250.840		188.267.721
		...				
HD26 BC25	25/01/21	Công ty cổ phần Xây dựng Đại Thành thanh toán tiền mua thép	511 333	79.650.000 7.965.000		264.336.305
		...				
HD21 BN26	28/01/21	Mua bàn ghế Minh của Công ty cổ phần Nội thất Hòa Hồng	211 133		45.000.000 4.500.000	101.236.884
		...				
		Cộng phát sinh năm		7.568.745.450	7.498.658.742	
		Số dư cuối năm				138.656.450

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THIÊN DIỆU****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thiên Diệu**

Để có được thành công như ngày hôm nay, Công ty TNHH Thiên Diệu đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm hiểu đáp ứng nhu cầu thị trường của đội ngũ quản lý, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp một phần vào Ngân sách Nhà nước.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thiên Diệu, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền**❖ Về bộ máy kế toán**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty.

Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán cụ thể. Giữa các nhân viên kế toán có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán sổ Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ Về chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

+ *Về chứng từ kế toán*, Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

+ *Về tài khoản kế toán*, Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

+ *Về sổ sách kế toán*, Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

❖ Về hạch toán kế toán

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- *Hạch toán tiền gửi ngân hàng*: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi ngân hàng tăng giảm trong kỳ một cách thường xuyên liên tục.

- *Hạch toán tiền mặt*: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt của thủ quỹ được hiệu quả.

3.1.2. Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của Công ty TNHH Thiên Diệu cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ Về Hình thức thanh toán

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản ví dụ như thanh toán lương cho công nhân viên, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ Công ty không tiến hành kiểm kê quỹ thường xuyên

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch dù không lớn nhưng việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê thường xuyên. Do không kiểm kê quỹ thường xuyên nên công ty không thể xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất kịp thời.

❖ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thiên Diệu

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vốn bằng tiền tại nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ trọng lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

3.2.1. Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng. Điều đó thể hiện bằng việc có những khoản tiền có giá trị tương đối lớn nhưng công ty vẫn dùng tiền mặt trong khi có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát.

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt dù khoản tiền đó là lớn hay nhỏ. Bởi việc thanh toán các khoản tiền qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp...
- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời.
- Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên

tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không cần dự trữ một lượng tiền nhất định tại quỹ.

3.2.2. Công ty nên tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt thường xuyên

Nếu Công ty thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất sẽ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

- Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

+ Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

+ Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 – Xử lý ghi vào thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388) – Đã xác định được nguyên nhân nhưng chưa lên phương hướng xử lý.

- Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

+ Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt

+ Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388) - – Đã xác định được nguyên nhân nhưng chưa lên phương hướng xử lý.

Nợ TK 334 – Xử lý trừ vào lương...

Nợ TK 111 – Nộp lại bằng tiền mặt

Nợ TK 112 – Nộp lại bằng tiền gửi ngân hàng

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ công ty có thể áp dụng (Biểu 3.1):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT

(Ban hành theo TT số: 133/2016 TT- BTCN ngày
26/08/2016 của BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do:

+ Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ

Công ty TNHH Thiên Diệu

Xóm võ, xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hoà
Bình..

Mẫu số: 08a - TT

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VNĐ)

Số: 01

Hôm nay, vào 14 giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân Đại diện kế toán

Ông/Bà: Nguyễn Thúy Hằng Đại diện Thủ quỹ

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
I	Số dư theo sổ quỹ:		83.556.490
II	Số kiểm kê thực tế		83.560.000
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	100	50.000.000
3	- Loại: 200.000	50	10.000.000
4	- Loại: 100.000	200	20.000.000
5	- Loại: 50.000	50	2.500.000
6	- Loại: 20.000	50	1.000.000
7	- Loại: 10.000	6	60.000
III	Chênh lệch (III = I – II)		-3.510

- Lý do: Thừa do tiền lẻ khi thanh toán hàng ngày

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

3.2.3. Công ty nên ứng dụng tin học vào công tác kế toán

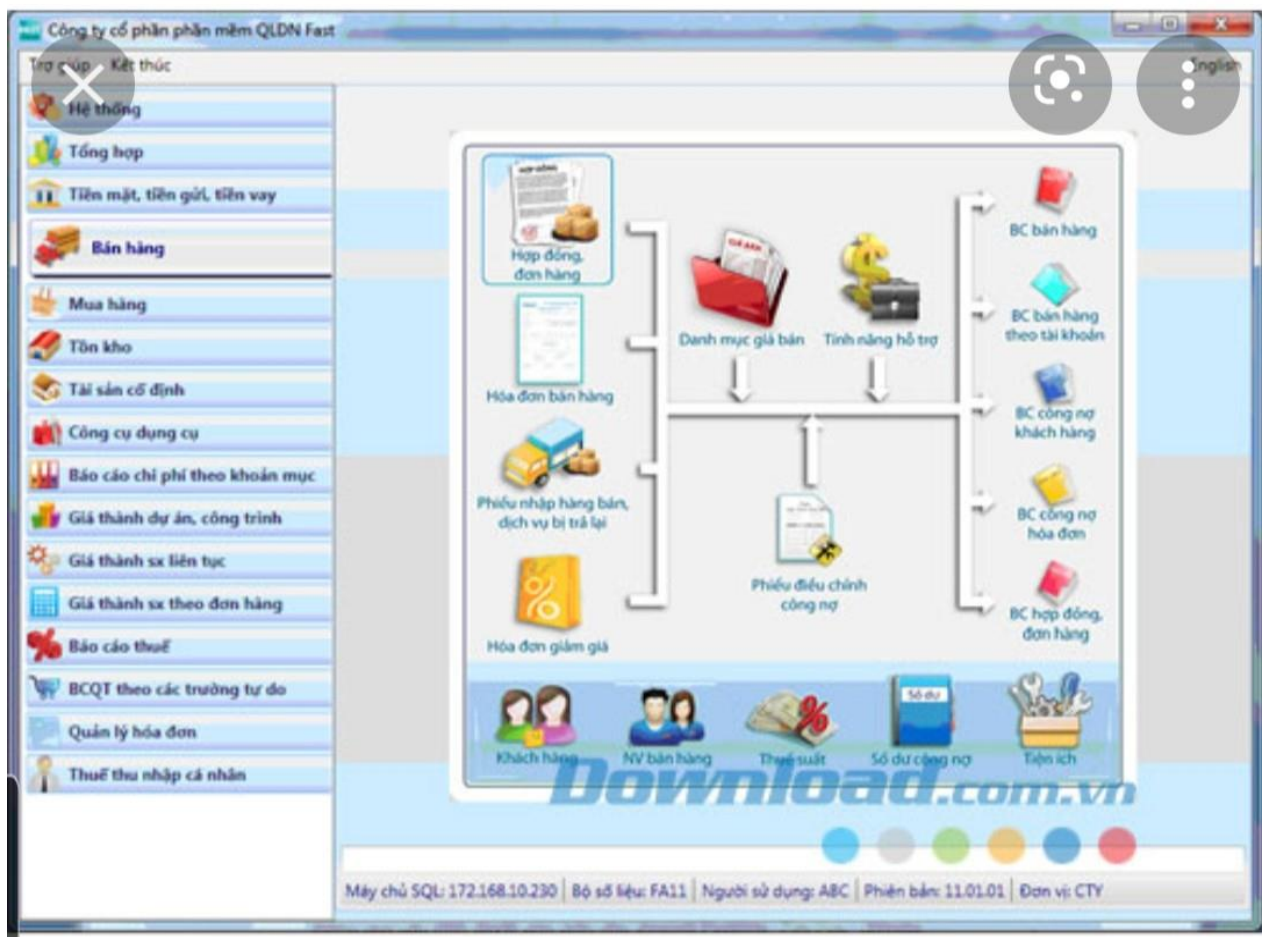
Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty TNHH Thiên Diệu như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>

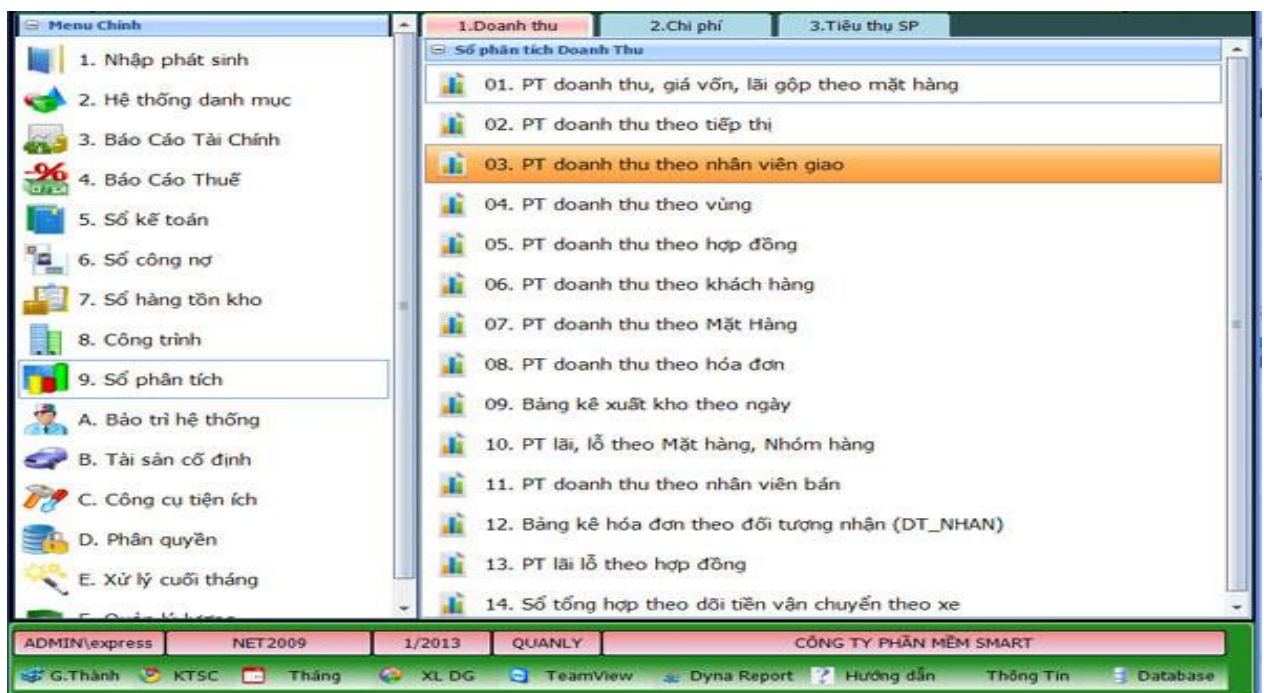


Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp .

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

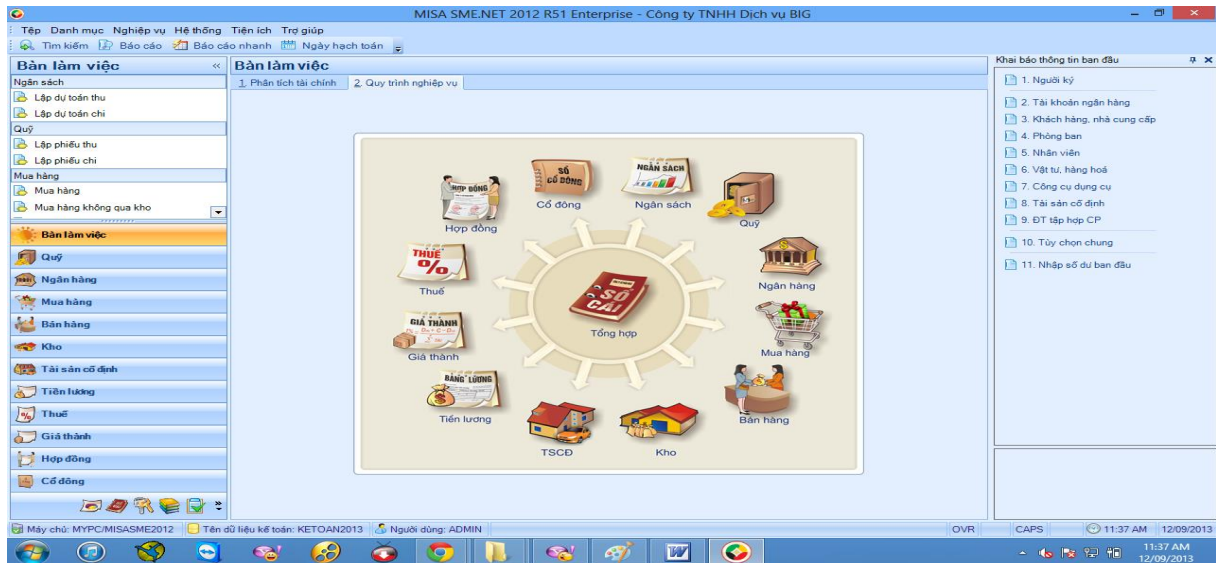
* Phần mềm kế toán Smart: <http://www.smart.com.vn/>



Smart Pro phù hợp với các các loại hình doanh nghiệp.

Đối với các công ty, cá nhân làm dịch vụ kế toán thì Smart Pro hỗ trợ chức năng tạo nhiều Database nên rất thuận lợi để làm nhiều công ty không giới hạn, mỗi công ty là 1 Database độc lập, không giới hạn số lượng chứng từ nhập..

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán trên máy vi tính thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu về vốn bằng tiền sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn. Với những phần mềm trên đều phù hợp với doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Tuy nhiên, thì phần mềm kế toán Misa là phần mềm phù hợp với công ty nhất vì nó được xây dựng đơn giản, dễ hiểu cộng với chi phí lại phải chăng.

*Phần mềm kế toán MISA : <http://www.misa.com.vn/>

MISA SME.NET 2012 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2012 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

KẾT LUẬN

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thiên Diệu, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những ưu điểm:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

+ Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC. Song cũng không tránh khỏi những hạn chế đó là:

- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thiên Diệu:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Trên đây là tình hình thực tế công tác kế toán tại Công ty TNHH Thiên Diệu. Do thời gian có hạn và trình độ còn hạn chế nên bài viết không tránh khỏi những khiếm khuyết. Em mong nhận được các ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn thầy Nguyễn Văn Thụ người đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này. Em cũng xin chân thành bày tỏ lòng kính trọng và sự biết ơn tới những quý thầy cô khoa Kế toán – Kiểm toán Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng những người đã trang bị cho em rất nhiều kiến thức chuyên ngành trong thời gian học tập tại trường.

Hải Phòng, ngày 17 tháng 06 năm 2023

Sinh viên

Trần Hoàng Việt

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
3. Công ty TNHH Thiên Diệu (2022), *Sổ sách kế toán Công ty*.